TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Trần Thị Nguyệt Quế
2/ Bà Đoàn Sơn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thị Minh C**, năm 1972; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp Q, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Không xác định; họ tên mẹ: Bà Phạm Thị C1, sinh năm 1934 (Đã chết); anh chị em ruột: Có 08 người không xác định năm sinh; chồng: Ông Trần Ngọc C2, sinh năm 1972; con: Có 03 con chung lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. Trần Ngọc C2, (Tên gọi khác: **C2 què)** sinh năm 1972; Nơi sinh: V, Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp Q, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Ông Trần Văn C3, sinh năm 1932 (Đã chết); họ tên mẹ: Bà Hồ Thị K, sinh năm: 1938(Đã chết); anh chị em ruột: Có 06 người không xác định rõ năm sinh; vợ: Phạm Thị Minh C; Có 03 con chung lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người làm chứng:

01. Tôn Thị Hồng N, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang

02. Cũng Công Hoàng T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số A khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

03. Phạm Quốc S, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường L, tổ C, khóm C, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thanh Q, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phương Trung K1, huyện C, thành phố Cần Thơ.

5. Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo C khai nhận bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý từ đầu tháng 09/2023. Khi bắt đầu bán ma tuý, bị cáo C mua ma tuý, loại Heroine của người đàn ông lạ mặt, không rõ họ tên, chỉ biết nhà ở huyện L, tỉnh Đồng Tháp 03 lần với tổng số tiền mua ma tuý là 4.700.000 đồng, ma tuý đã được người đàn ông phân chia sẵn ra nhiều gói nhỏ bên ngoài quấn giấy bạc, các gói ma tuý có giá bán là 100.000 đồng, 150.000 đồng, 200.000 đồng và 300.000 đồng. Cụ thể: lần thứ nhất C mua ma túy với giá 1.200.000 đồng, được khoảng 07 gói ma tuý, sau khi mua được ma tuý, C bán khoảng 04 ngày thì hết số ma tuý đã mua thì C tiếp tục mua ma tuý của người đàn ông với giá 1.500.000 đồng thì người đàn ông bán cho C 08 gói ma tuý, sau khi mua được ma tuý C mang về nhà cất giấu để bán cho người nghiện. Đến ngày 31/01/2024 C tiếp tục mua 08 gói ma tuý của người đàn ông với giá 2.000.000 đồng, sau đó mang về nhà cất giấu để bán lại cho người nghiện. Khoảng 08 giờ, ngày 01/02/2024 C đưa con đi học, nên dặn C2 có ai đến mua ma tuý thì lấy bán. Lát sau, C đi về nhà thì C2 đưa 200.000 đồng và nói mới bán được gói ma tuý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày C và C2 bị Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp thu giữ 07 gói ma tuý, loại Heroine, có khối lượng 1,0620 gam, đây là ma tuý Chi cất giấu mục đích bán lại cho người nghiện. Quá trình bán ma tuý, C đã bán cho khoảng 16 lượt người, trong đó từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023 C bán ma tuý cho Tôn Thị Hồng N khoảng 04 lần, mỗi lần bán ma tuý với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, bán ma tuý cho Phạm Quốc S 02 lần, mỗi lần bán ma tuý với giá 320.000 đồng, tuy nhiên không nhớ rõ ngày; còn lại những người mua ma tuý khác thì C không biết rõ là ai. Ngoài ra, C còn kêu chồng là Trần Ngọc C2 giúp sức bán ma tuý cho người nghiện khoảng 03 lần. Chi bán ma tuý thu lợi bất chính được số tiền khoảng 650.000 đồng, số tiền trên đã sử dụng sinh hoạt cho gia đình hết.

Bị cáo Trần Ngọc C2 khai nhận: Vào tháng 12/2023, C2 biết vợ là C bán ma tuý tại nhà, cho nên C2 nhiều lần giúp sức cho C bán ma tuý bằng cách khi người nghiện đến nhà hỏi mua ma tuý thì C2 kêu C ra bán ma tuý, ngoài ra C2 04

lần trực tiếp giao bán ma tuý cho người nghiện như sau: Vào khoảng giữa tháng 12/2023, C2 bán ma tuý cho hai người trong đó: Bán 01 gói ma tuý cho Cũng Công Hoàng Tuấn tuy nhiên không biết giá bao nhiêu vì C là người lấy tiền T; Bán 01 gói ma tuý, cho Tôn Thị Hồng N chỉ nhớ bán với giá 150.000 đồng hoặc 200.000 đồng. Cách ngày 01/02/2024 khoảng một tuần, C2 bán 01 gói ma túy với giá 320.000 đồng cho Phạm Quốc S. Khoảng 08 giờ, ngày 01/02/2024, C2 bán 01 gói ma tuý cho một người thanh niên lạ mặt với giá 200.000 đồng. Những lần bán ma tuý thì C2 đưa tiền bán ma tuý cho C, do là vợ chồng ở chung nhà, nên khi C2 giúp sức bán ma tuý thì C2 không có nhận tiền công từ C.

Tang vật còn thu giữ gồm: 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,0109gam được niêm phong số 38/KL-KTHS ngày 07/02/2024, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H, dấu tròng đỏ của Phòng K2 Công an thành phố C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng, Model: TA-1174, số IMEI1: 353115113776347, số IMEI2: 3353115118776342, gắn 01 sim Vinaphone, số seri sim: 89840200011447628957; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh , Model: TA-1010, số IMEI: 352891109962833, gắn 01 sim V, số seri sim: 8984048000385978104

Tiền Việt Nam: 87.900.000 đồng thu giữ từ bị cáo C và 200.000 đồng thu giữ từ bị cáo C2

Tại bản Kết luận giám định số 38/KL-KTHS, ngày 07/02/2024 của Phòng K2, Công an thành phố C, kết luận: chất dạng bột cục màu trắng trong 07 gói giấy bạc, nghi vấn bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 1,0620 gam.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSVT ngày 25/8/2024 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Thị Minh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) bị cáo Trần Ngọc C2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Đề nghị áp dụng: Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; điểm b khoản 2, khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh C mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù giam

- Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

- Buộc nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 650.000 đồng

- Đề nghị áp dụng: Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét, xử xử phạt bị cáo Trần Ngọc C2 mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù giam.

- Đề nghị miễn hình phạt bổ sung do bị cáo C2 có hoàn cảnh khó khăn

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,0109gam được niêm phong số 38/KL-KTHS ngày 07/02/2024, bên ngoài có

chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H, dấu tròng đỏ của Phòng K2 Công an thành phố C.

- Đề nghị T1 thu sung quỹ số tiền 1.400.000 đồng liên quan đến mua bán ma túy.

- Đề nghị Trả lại cho bị cáo C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, Model: TA-1010, số IMEI: 352891109962833, gắn 01 sim V, số seri sim: 8984048000385978104; số tiền 86.500.000 đồng không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Đề nghị Trả lại cho bị cáo C2: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng, Model: TA-1174, số IMEI1: 353115113776347, số IMEI2: 3353115118776342, gắn 01 sim Vinaphone, số seri sim: 89840200011447628957; số tiền 200.000 đồng không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối cãi về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người, người liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Thị Minh C có hành vi nhiều lần mua ma tuý, loại H1 với tổng số tiền là 4.700.000 đồng rồi mang ma tuý về nhà cất giấu để bán lại cho nhiều người nghiện, đồng thời lôi kéo chồng là bị cáo Trần Ngọc C2 giúp sức bán ma tuý. Trong đó, bị cáo C bán ma tuý cho Cũng Công Hoàng T có khối lượng khoảng 0,3973 gam, bán cho Tôn Thị Hồng N khối lượng 0,2028 gam, bán cho Phạm Quốc S khối lượng 0,1699 gam, bán cho Nguyễn Thanh Q khối lượng 0,1087 gam và bán cho Nguyễn Văn L khối lượng 0,1642 gam và số ma tuý ngày 01/02/2024 cơ quan điều tra khám xét thu giữ của bị cáo C có khối lượng 1,0620 gam. Như vậy bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma tuý thu giữ được khoảng 2,1049 gam, loại Heroine. Quá trình mua bán trái phép chất ma tuý bị can Chi thu lợi bất chính được số tiền khoảng 650.000 đồng. Bị cáo Trần Ngọc C2 có vai trò giúp sức cho bị cáo Phạm

Thị Minh C mua bán trái phép chất ma tuý nhiều lần, quá trình điều tra đã có đủ căn cứ chứng minh bị cáo C2 bán ma tuý cho Cũng Công Hoàng T, Tôn Thị Hồng N, Phạm Quốc S, tuy nhiên số ma túy bị cáo C2 bán cho S trước đó S đã sử dụng hết không thu giữ được. Do đó, bị cáo C2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy thu giữ của T và N là 0,6001 gam, loại Heroine tất cả hai bị cáo C Và C2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b - khoản 2 - Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C và C2 gây tác hại cho các con nghiện. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, tiêu hao tiền bạc, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất đồng phạm: Tính chất của đồng phạm là giản đơn; bị cáo C và C2 là vợ chồng C2 phụ bán giúp Chi cả hai không có sự sắp xếp tổ chức mặc khác có mối quan hệ vợ chồng với nhau. Đặc biệt bị cáo C là người rủ C2 và bán nhiều hơn nên hình phạt phải nặng hơn bị cáo C2.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo không biết chữ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị các bị cáo.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cần phạt hình phạt bổ sung bị cáo C để răn đe thêm phần nào cho bị cáo riêng đối với bị cáo C2 có sức khỏe yếu và hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C2.

[8] Đối với số tiền thu lợi bất chính 650.000 đồng là tiền lời có được trong việc mua bán ma túy cần buộc bị cáo C4 nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,0109gam được niêm phong số 38/KL-KTHS ngày 07/02/2024, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H, dấu tròng đỏ của Phòng K2 Công an thành phố C liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng là tiền bị cáo chi dùng để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh , Model: TA-1010, số IMEI: 352891109962833, gắn 01 sim V, số seri sim: 8984048000385978104; số tiền 86.500.000 đồng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo C. Tuy nhiên cầm tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng - , Model: TA-1174, số IMEI1: 353115113776347, số IMEI2: 3353115118776342, gắn 01 sim Vinaphone, số seri sim: 89840200011447628957; số tiền 200.000 đồng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo C2 là phù hợp. Tuy nhiên cầm tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Đối với Cũng Công Hoàng T, Tôn Thị Hồng N, Phạm Quốc S, Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Văn L, đã bị khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trong các vụ án khác. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ mà C khai nhận đã mua ma tuý 03 lần, do không biết họ tên thật và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành mời làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với người thanh niên vào ngày 01/02/2024 mua ma tuý của C2 và những người khác đã mua ma tuý của C. Do C và C2 không biết họ tên thật và địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành mời làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Bị cáo Phạm Thị Minh C và bị cáo Trần Ngọc C2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm thị Minh C** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo **Trần Ngọc C2** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào: Điều 17, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh C **08 (T2)** năm tù về tội **"Mua bán trái phép chất ma túy.** Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

Hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng

Buộc nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 650.000 đồng

Căn cứ vào: Điều 17, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C2 **07 (Bảy)** năm **06 (S1)** tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,0109gam được niêm phong số 38/KL-KTHS ngày 07/02/2024, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H, dấu tròng đỏ của Phòng K2 Công an thành phố C

- Tich thu sung quỹ số tiền 1.400.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, Model: TA-1010, số IMEI: 352891109962833, gắn 01 sim V, số seri sim: 8984048000385978104; số tiền 86.500.000 đồng không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên cầm tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo C2: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng, Model: TA-1174, số IMEI1: 353115113776347, số IMEI2: 3353115118776342, gắn 01 sim Vinaphone, số seri sim: 89840200011447628957; số tiền 200.000 đồng không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên cầm tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số:41/QĐ-VKSVT ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo C và bị cáo C2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:Các bị cáo C và C2 có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Nhật Trường